

VAI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

91. — Giữa khoảng bàn-thờ và đèn-thờ (Lu-ca 11: 51). 92. — Thi-thiên 114: 4. 93. — Thi-thiên 49: 12. 94. — Giô-na (Giô-na 2: 7). 95. — Gióp 39: 16. 96. — Truyền-đạo, đoạn 3. 97. — A-hi-tô-phe (II Sa 17: 23). 98. — A-sa-ên (II Sa 2: 18). 99. — Đa-vít (I Sa 19: 13-14 và 21: 13). 100. — Ô-sê và Gô-me (Ô-sê 1: 6-9).

Các bạn đáp trúng. — 10 câu: cậu Long, cậu Cung, Phan-thiết; cậu Liêm, Đa-lạt; bà Hiền, Sa-déc; cô Chiêu-Miêng, cô Cao-Thiên, cô Ngọc-Xuân, cô Nguyệt-Thu, cậu Đê, Cần-thơ; cậu Thì, Cao-lãnh; cậu Đê, Lộc-thuận. 9 câu: cô Hiền, cô Hồng, cô Lan, Vientiane; cô Kim-Soa, Bến-tre. 8 câu: ông Lâm, Ma-lâm. 6 câu: Vô-danh, Cần-đước; ông Đầu, Giá-rai. 5 câu: cô Khiết, cô Tân-Tiến, Nhơn-ái. 3 câu: cậu Mai, cậu Huyền, Tam-kỳ; cậu Phó, cậu Kỷ, Khánh-bình. 1 câu: cô Thí, cậu Ngọc, Quế-sơn; cậu Ngõi, Sốc-sải.

Kỷ trước. — 10 câu: bà Thiện, Ninh-hòa. 8 câu: ông Diệu, cô Kiêu, Nhơn-ái; cậu Hồ-Châu. 7 câu: cô Kim-Soa, cô Ngọc-Mễ, Bến-tre. 6 câu: cậu Phách, Mỹ-an. 5 câu: cô Nhân, Nhị-mỹ; ông Thiện, Gò-công; cô Khiết, Nhơn-ái.

TRANH ĐỐ

Châm-ngôn 21: 17, hoặc 23: 21, hoặc 31: 6-7.

Các bạn đáp trúng. — Cậu Long, cậu Cung, Phan-thiết; cô Thí, cậu Ngọc, Quế-sơn; Cô Chiêu-Miêng, cô Nguyệt-Thu, cô Ngọc-Xuân, cậu Đê, Cần-thơ; cậu Ngõi, cô Kim-Soa, Sốc-sải; cậu Phó, cậu Kỷ, Khánh-bình; Vô-danh, Cần-đước; các cô Hiền, Lan, Hồng, Vientiane; cậu Đê, Lộc-thuận; cậu Thì, Cao-lãnh.

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

101. — Bê-léc có nghĩa chi?
102. — Bên-Am-mi là ai?
103. — Ứt nghĩa là gì?
104. — Ai bắt các tôi-tớ của Đa-vít, cạo râu, cắt quần-áo, rồi cho họ đi về? — *Nguyễn-châu-Ấn, Tourane.*
105. — Người nào bị chó xé ăn? — *Cô Đoàn Đa-lạt, Cao-lãnh.*
106. — Người đờn bà nào trong Cựu-Ước bị chặt làm 12 khúc? — *Lê-văn-Hải, Mỹ-an.*
107. — Dân nào đánh Y-sơ-ra-ên và chiếm lấy thành «Cây Chà-là?» — *Cô Lâm-ngọc-Xuân, Cần-thơ.*
108. — Đầu chếp: «Tượng mặt trời nát ra từng mảnh?»
109. — Ai «đang một con vật mù làm của-lẽ?»
110. — Ai là con trai của Sa-la-thi-ên? — *Cô Khiết, Nhơn-ái.*